TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 12 năm 2024
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Lê Minh Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1967; trú tại: Thôn C, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Đỗ Văn K trình bày:

Ông kết hôn với bà H ngày 23/11/1991, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ông và bà H, cũng như gia đình hai bên đã cố gắng ngồi lại với nhau để tháo gỡ những khúc mắc trong

tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Ông và bà H đã ly thân nhau khoảng năm 2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là chị Đỗ Thị Th, sinh ngày 20/5/1993; anh Đỗ Văn T, sinh ngày 17/8/1995. Hiện chị Th, anh T đã đủ tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình nên ông K không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp, công sức lao động: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Bà thừa nhận ông K trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay ông K có đơn xin ly hôn bà vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Trường hợp ông K nhất quyết ly hôn thì bà cũng phải chịu.

- Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung như ông K trình bày là đúng. Các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, bà không đề nghị giải quyết về con chung.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Bà trình bày vì bà không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn K. Ông Đỗ Văn K được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích H; về con chung: Ông K, bà H không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Đỗ Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đỗ Văn K khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị Bích H đăng ký kết hôn ngày 23/11/1991, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa ông K và bà H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa ông K và bà H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như ông K trình bày do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Ông K và bà H sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án bà H cũng thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng như ông K trình bày là đúng. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông K, bà H có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H. Việc ông K xin ly hôn bà H và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông K xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Ông K và bà H có 02 con chung là chị Đỗ Thị T, sinh ngày 20/5/1993; anh Đỗ Văn T, sinh ngày 17/8/1995. Hiện chị T, anh T đã đủ tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình. Ông K, bà H không đề nghị giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Ông K và bà H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn K.

1. Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn K được ly hôn bà Nguyễn Thị Bích.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Đỗ Văn K tự nguyện nộp 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000465 ngày 03/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả ông K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch.
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh